

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo 1

Lấy ý kiến các Bộ, ngành

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế và Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 24/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 141/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế và Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 1. Sửa đổi, bãi bỏ một số điểm, khoản, điều của Nghị định số 121/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 86/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 29 Nghị định số 121/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 15 Nghị định số 86/2026/NĐ-CP như sau:

“3. Trong thời hạn 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét và cấp Giấy phép theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản thông báo rõ lý do.

Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ.”.

2. Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 29, gạch đầu dòng thứ 3 điểm b khoản 1, gạch đầu dòng thứ 2 điểm a khoản 3 Điều 30, gạch đầu dòng thứ 3 và thứ 5 điểm a khoản 2 Điều 32 Nghị định số 121/2021/NĐ-CP.

Điều 2. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế được sửa đổi bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 31 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó gồm các tài liệu sau:

a) Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Tài liệu, hồ sơ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

d) Dự thảo Thẻ lệ đặt cược, Điều lệ đua và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền.

Doanh nghiệp không phải nộp thành phần hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để

giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 32 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP như sau:

“1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đến Bộ Tài chính theo một trong các hình thức sau:

- a) Nộp trực tiếp đến Bộ Tài chính;
- b) Thông qua dịch vụ bưu chính;
- c) Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính có văn bản thông báo để doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.”.

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 32 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP như sau:

“2. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 34 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó bao gồm:

- a) Đơn xin cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó;
- b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư;
- c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Doanh nghiệp không phải nộp thành phần hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.”.

5. Sửa đổi khoản 3 Điều 35 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP như sau:

“3. Quy trình, thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua xem xét điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược cho doanh nghiệp, trong đó ghi rõ lần điều chỉnh.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 36 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP như sau:

“3. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó bao gồm:

- a) Đơn xin gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;
- b) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược còn hiệu lực tối thiểu là 06 tháng trước khi làm đơn xin gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;
- c) Các hồ sơ quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 31 Nghị định này;
- d) Bản sao biên bản kết luận đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh của cơ quan kiểm tra đối với các đợt kiểm tra định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Nghị định này.

Doanh nghiệp không phải nộp thành phần hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 39 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP như sau:

“3. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế gồm các tài liệu sau:

- a) Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;
- b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
- c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư;
- d) Tài liệu, hồ sơ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định này;

đ) Dự thảo Thẻ lệ đặt cược và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền.

Doanh nghiệp không phải nộp thành phần hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 40 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP như sau:

“1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đến Bộ Tài chính theo một trong các hình thức sau:

- a) Nộp trực tiếp đến Bộ Tài chính;
- b) Thông qua dịch vụ bưu chính;
- c) Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính có văn bản thông báo để doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.”.

9. Sửa đổi khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP như sau:

“2. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.”.

10. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 3 điểm a khoản 1 và gạch đầu dòng thứ 4 điểm b khoản 2 Điều 79 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP như sau:

“- Dự thảo Thẻ lệ đặt cược, Điều lệ đua và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền.”.

11. Bãi bỏ điểm c, điểm e khoản 1 Điều 30, điểm đ khoản 2 Điều 38, Điều 72, Điều 75 và cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP.

Điều 3. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 26 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP như sau:

“2. Hồ sơ đăng ký mới trở thành nhà tạo lập thị trường

a) Đơn đề nghị trở thành nhà tạo lập thị trường theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam của 03 năm liên tiếp trước năm đăng ký trở thành nhà tạo lập thị trường.

c) Báo cáo về tình hình tham gia thị trường sơ cấp và thứ cấp theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”

2. Bãi bỏ khoản 1 mục 3 Mẫu số 01 Phụ lục Nghị định số 95/2018/NĐ-CP.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 202...

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Lưu: VT, KTTH (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng